

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49 /2019/ HNGĐ-ST
Ngày 21/ 5 / 2019
V/v: tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Ánh Bình

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phương Thanh
2. Ông Nguyễn Văn Tiếp

-Thư ký phiên tòa: bà Trần Mỹ Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

-Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: ông Phạm Thành Được – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 09/2019/ TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019, về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 03/5/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1993 (có mặt). Địa chỉ: ấp Tân A, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L

Chỗ ở hiện nay: 44B, ấp Phước Ngươn A, xã Phước H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L.

Bị đơn: anh Đặng Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1988 (vắng mặt). Địa chỉ: ấp Tân A, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 15 tháng 10 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết Hoa trình bày:

Chị và anh Đặng Nguyễn Hoàng V tìm hiểu nhau thời gian khoảng một năm và tự nguyện chung sống với nhau vào cuối năm 2009, không tổ chức đám cưới, sau khi chị sinh con đầu được 03 năm mới đăng ký kết hôn và được UBND xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/9/2013.

Vợ chồng sống tại nhà của cha mẹ anh V để lại, hàng ngày vợ chồng làm thuê, sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V trúng số được 100 triệu thì bắt đầu ăn chơi, cờ bạc, ghi số đề dẫn đến nợ nần phải đem nhà cha mẹ để lại bán trả nợ, chị phải ra thuê nhà trọ ở và đi làm công nhân phụ anh V trả nợ, chị khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh V không sửa đổi tính nết mà thường xuyên vắng nhà, không lo làm ăn để nuôi con, tiền làm ra chơi cờ bạc hết nên một mình chị phải vừa đi làm vừa chăm sóc con nhỏ. Có những lần chị đi làm anh V ở nhà đánh đập con. Cuối năm 2017 vợ chồng xảy ra cự cãi anh V bỏ đi và kêu chị làm đơn ly hôn. Chị và anh V không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2017 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên yêu cầu giải quyết ly hôn.

Con chung có hai người gồm Đặng Nguyễn Hoàng Phúc, sinh ngày 24/10/2010 và Đặng Nguyễn Thanh Trà, sinh ngày 30/3/2015 hiện nay chị đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con. Trong đơn khởi kiện chị có yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000đ, cấp dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, nay chị rút lại yêu cầu cấp dưỡng không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, vì hơn một năm nay anh V không thăm con, không phụ tiền nuôi con nên không có khả năng cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết

-Bị đơn anh Đặng Nguyễn Hoàng V vắng mặt không tham gia hòa giải

Tòa án tiến hành xác minh đối với ông Nguyễn Minh Hùng là trưởng ban nhân dân ấp Tân An, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ và ông Đặng Tài Tình là chú ruột của anh V về mâu thuẫn giữa chị Hoa và anh V thì hai người này cho biết: chị Hoa và anh V đã bán nhà không còn chung sống với nhau hơn một năm nay, còn mâu thuẫn giữa chị Hoa và anh V xảy ra thế nào thì không biết vì không thấy báo với chính quyền địa phương.

Tại phiên tòa: nguyên đơn không cung cấp chứng cứ gì mới, vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và nuôi con.

Bị đơn anh Đặng Nguyễn Hoàng V vắng mặt phiên tòa lần thứ hai.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại các Điều, 195, 196, 197, 203 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

-Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tuyết H. Cho chị Hoa được ly hôn anh Đặng Nguyễn Hoàng V.

Về con chung: Giao hai cháu Đặng Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 24/10/2010 và Đặng Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 30/3/2015 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản chung: không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét

Án phí sơ thẩm: buộc chị Nguyễn Thị Tuyết H phải nộp 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bị đơn đã được triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[1] Chị H và anh V tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân năm 2013 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21/9/2013. Vì vậy hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Hoa, xét thấy:

Sau khi kết hôn chị H và anh V chung sống với nhau hạnh phúc và sinh được hai người con, đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V

không lo làm ăn để phát triển kinh tế gia đình mà chơi cờ bạc, số đề gây ra nợ nần phải bán nhà cha mẹ để lại trả nợ, chị Hoa thuê nhà trọ ra ngoài sinh sống và đi làm công nhân. Đến cuối năm 2017 vợ chồng xảy ra cự cãi, anh V bỏ đi. Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương và được biết năm 2018 anh V bán nhà, không còn chung sống với chị H cho đến nay.

Tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh V không tham gia giải quyết vụ án, không gặp chị H để bàn bạc đoàn tụ mà dẫn đến mỗi người sống mỗi nơi, không quan tâm chăm sóc đến nhau, bỏ mặc hai con cho chị Hoa nuôi dưỡng, anh chị không còn chung sống với nhau gần hai năm nay. Vì vậy xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị H và anh V không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: có hai người con gồm Đặng Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 24/10/2010 và Đặng Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 30/3/2015 chị H đang nuôi dưỡng. Xét yêu cầu nuôi các con của chị H thấy rằng: Từ cuối năm 2017 đến nay các con sống với chị H, Tòa án đã lấy ý kiến cháu Ph, nguyện vọng của cháu khi cha mẹ ly hôn xin được sống với chị H. Vì vậy giao cho chị H được quyền trực tiếp nuôi 02 người con chung là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Phần cấp dưỡng nuôi con: tại đơn khởi kiện chị H yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000đ. Tại phiên tòa chị H rút lại yêu cầu, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con với lý do anh V bỏ mặc các con cho chị nuôi dưỡng gần hai năm nay, không thăm con, không phụ tiền nuôi dưỡng con nên không có khả năng cấp dưỡng. Hội đồng xét xử đã phân tích nhưng chị H vẫn không yêu cầu cấp dưỡng. Vì vậy đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị H về phần cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Hoa khai không có nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết H. Cho chị H được ly hôn anh Đặng Nguyễn Hoàng V.

2. Về nuôi con chung: giao hai con chung Đặng Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 24/10/2010 và Đặng Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 30/3/2015 chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị H về việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tài sản chung và nợ chung: chị H khai không có nên không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: buộc chị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002045 ngày 07/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Chị H đã nộp xong án phí.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo q định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo q định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDT Vĩnh Long;
- VKSND cùng cấp;
- CC THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Hạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ánh Bình